

Số: 23/2023/QĐST- HNGĐ

Cao Phong, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức C, sinh năm 1992;

Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993;

Cùng cư trú tại: Xóm Ong, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Anh Bùi Đức C và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Đức C và chị Bùi Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Bùi Ngọc Thảo V, sinh ngày 25/7/2014 và Bùi Bảo M, sinh ngày 02/11/2016 cho chị Bùi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V và cháu M đủ 18 tuổi. Anh

C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu/ tháng (2 cháu là 1.000.000 đồng/ tháng. Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 (một) tháng một lần (theo tháng) vào bất kỳ ngày nào trong tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V và cháu M đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì phải chịu thêm khoản lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí:* Anh Bùi Đức C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Tổng cộng án phí của vụ án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Bùi Đức C đã nộp theo biên lai số 0001839 ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- UBND xã Nam Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh